



Logistics



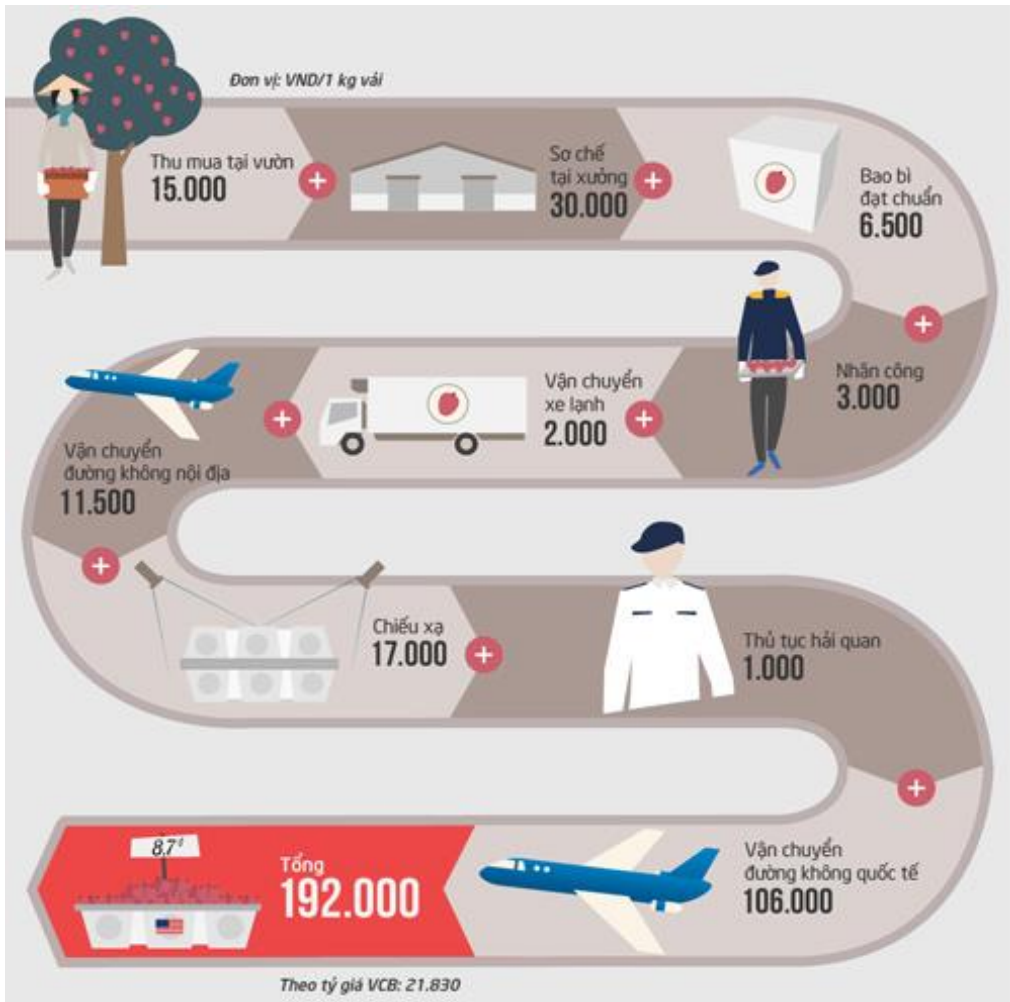
Câu chuyện về trái vải Việt Nam trên đất Mỹ

- ✓ Được thu mua **15.000 đồng tại vườn**, mỗi cân vải sang tới sân bay Mỹ có giá gần **200.000 đồng** do tốn thêm nhiều chi phí đóng gói, bảo quản và đặc biệt là vận chuyển.
- ✓ Cùng với quy trình chăm sóc tuân thủ nghiêm ngặt yêu cầu từ phía đối tác, việc thu mua từ vùng nguyên liệu, sơ chế, bảo quản, vận chuyển đến cảng hàng không quốc tế đều là một dây chuyền khép kín với chi phí được tính trên mỗi kg vải. Theo lãnh đạo doanh nghiệp xuất khẩu, mỗi kg vải đến sân bay tại Mỹ có **giá thành trên 8 USD**, trong đó chi phí vận chuyển hàng không quốc tế chiếm hơn một nửa.

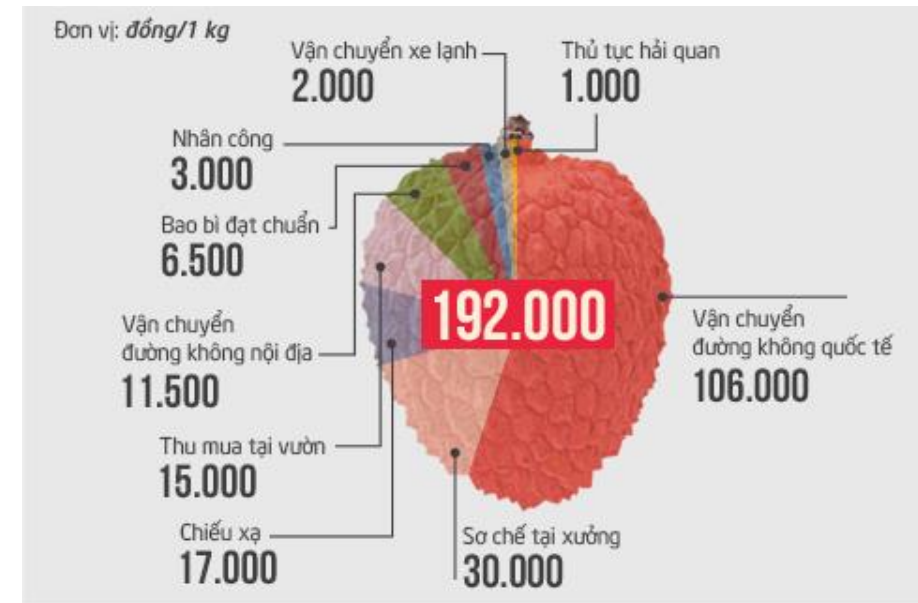
...



Nguồn: <https://vnexpress.net/vai-xuat-khau-sang-my-cua-mot-dong-cong-mot-nen-3236595.html>



Cùng với giá nguyên liệu trước và sau khi thu hoạch, bao bì đạt chuẩn, nhân công, vận chuyển đường bộ, chiếu xạ, thủ tục hải quan, riêng vận chuyển hàng không quốc tế chiếm đến **60% tổng chi phí**...



**Làm thế nào để giảm giá thành,
tạo ra lợi thế cạnh tranh?**

Vận tải nội địa (*Transporttation*)

Tối ưu hoá vận đơn

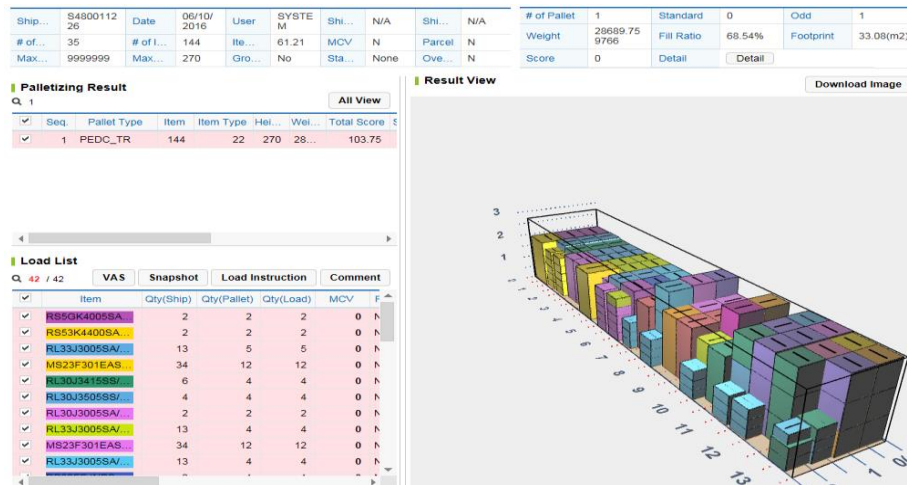


Tối ưu việc phân loại đơn hàng, sắp xếp các đơn hàng một cách hợp lý dựa trên điểm nhận, trả, tuyến đường... giúp cho tối ưu hóa số chuyến hàng, xe vận tải.

Vận tải nội địa (Transportation)

Tối ưu sắp xếp hàng hoá (Loading Optimizer)

Truck Loading Optimization



Pallet Optimization

"The Stacking Orders are Visualized on the Display in the W/H"

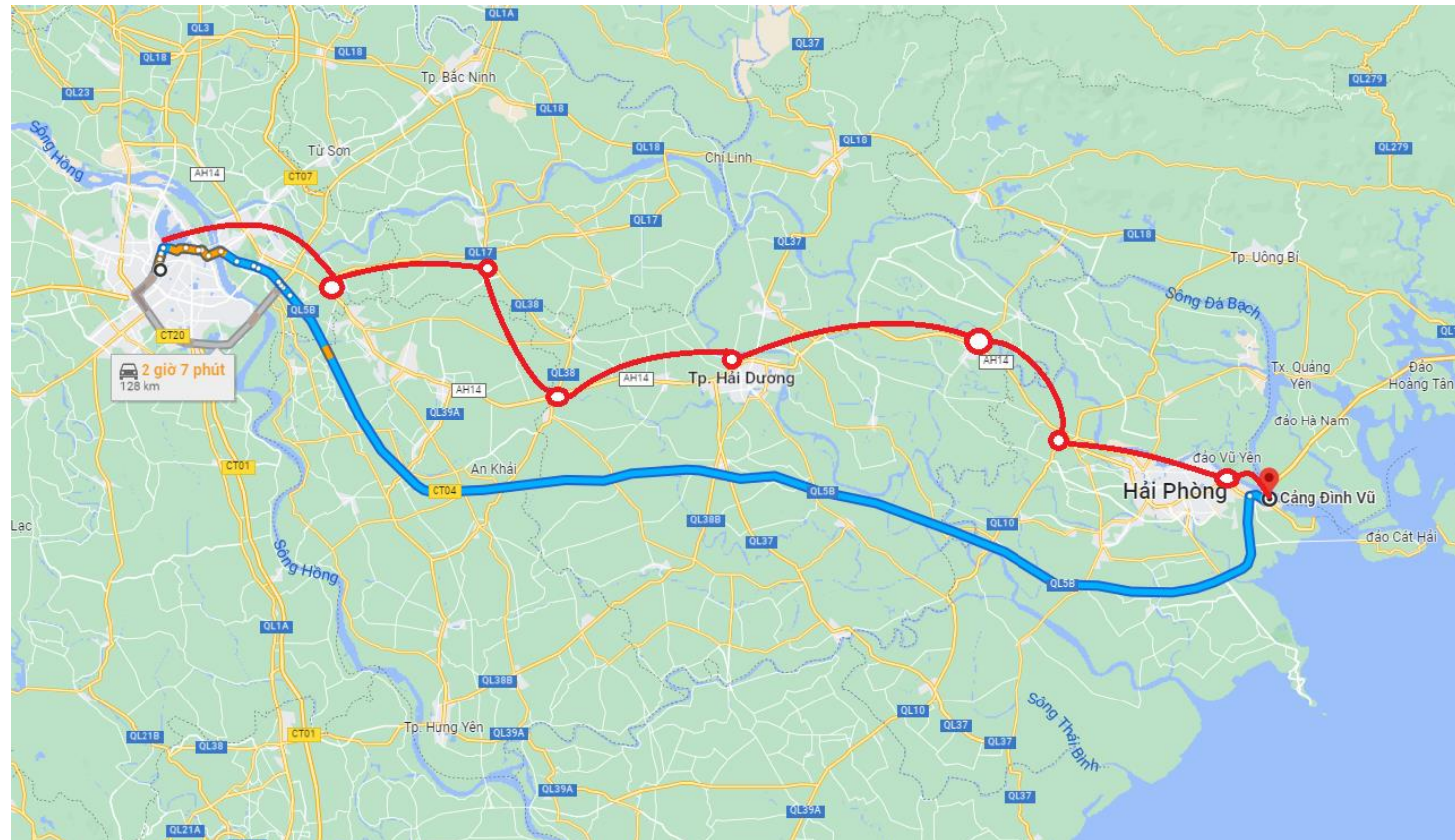


Tối ưu việc sắp xếp hàng hóa khi chất hàng lên giá kệ hoặc lên các Phương tiện vận tải (truck, container...) giúp tối ưu không gian, số lượng hàng hóa cũng như giảm thiểu khả năng hư hại, tổn thất cho hàng hóa trong quá trình vận chuyển.



Vận tải nội địa (*Transportation*)

Tối ưu tuyến đường (*Routing Optimizer*)



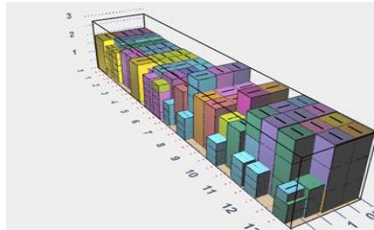
Vận tải nội địa (Transportation)

Giả sử các hoạt động tối ưu trong quá trình vận chuyển có thể giúp giảm thiểu chi phí như sau:

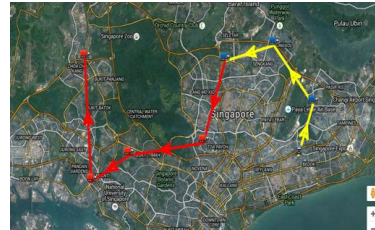
Tối ưu hoá vận đơn



Tối ưu sắp xếp hàng hoá

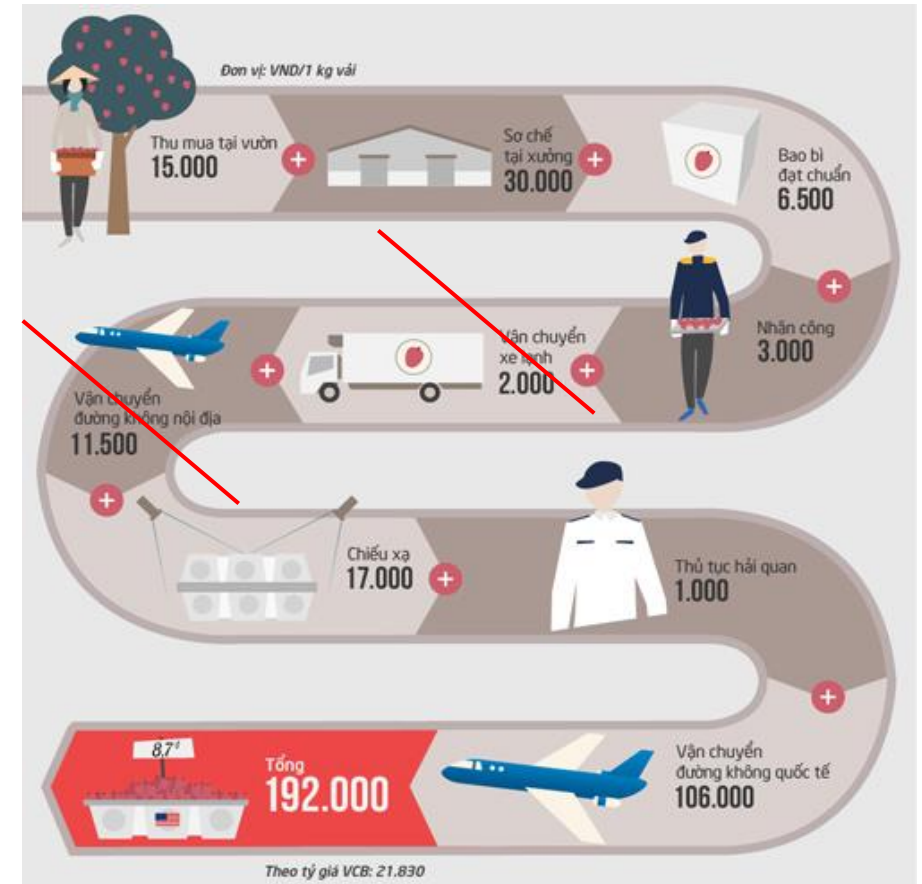


Tối ưu tuyến đường



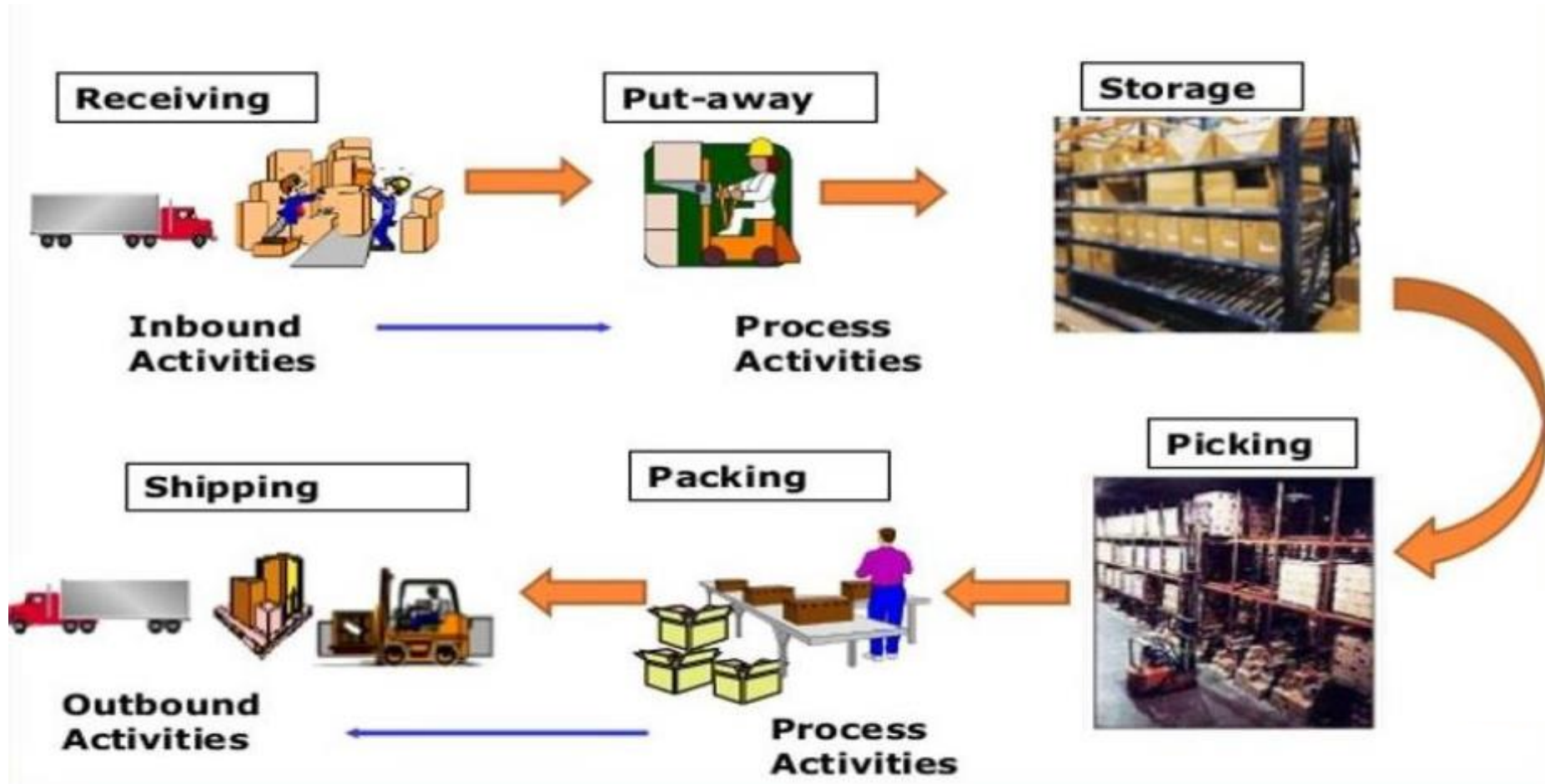
Vận chuyển xe lạnh:
1.500 vnd

Vận đường hàng không nội địa:
10.000 vnd



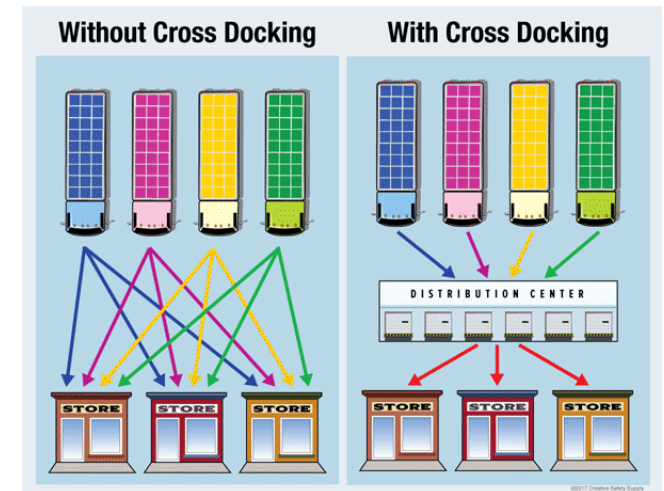
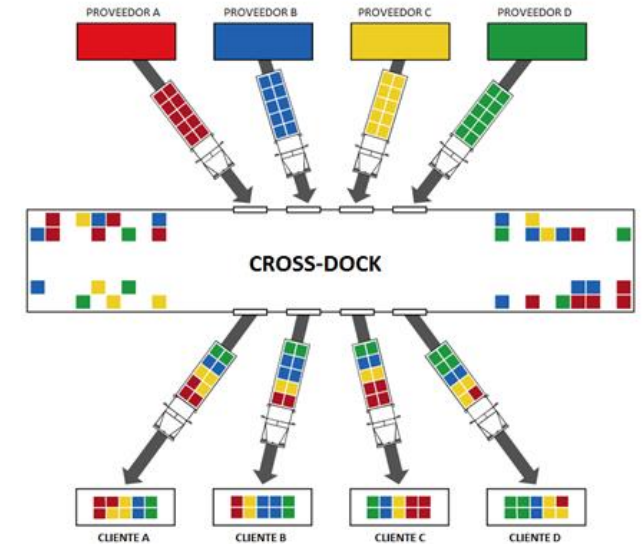
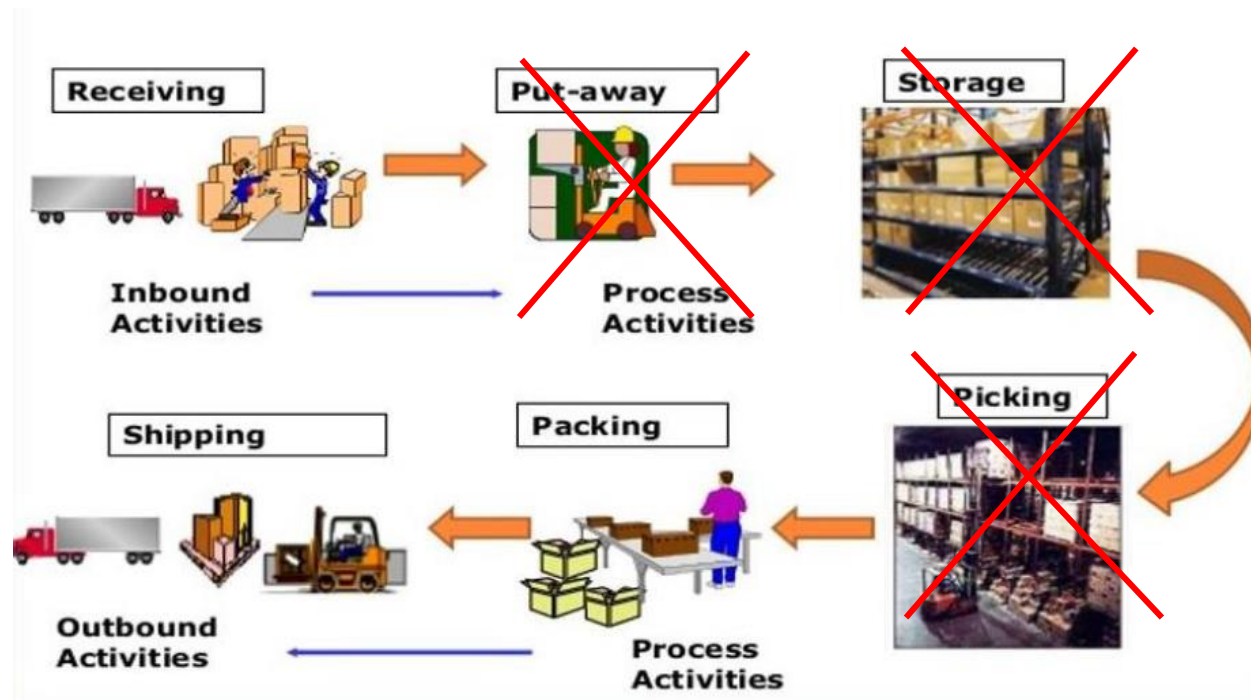
Kho hàng (Warehouse)

Quy trình hoạt động của một kho thông thường



Kho hàng (Warehouse)

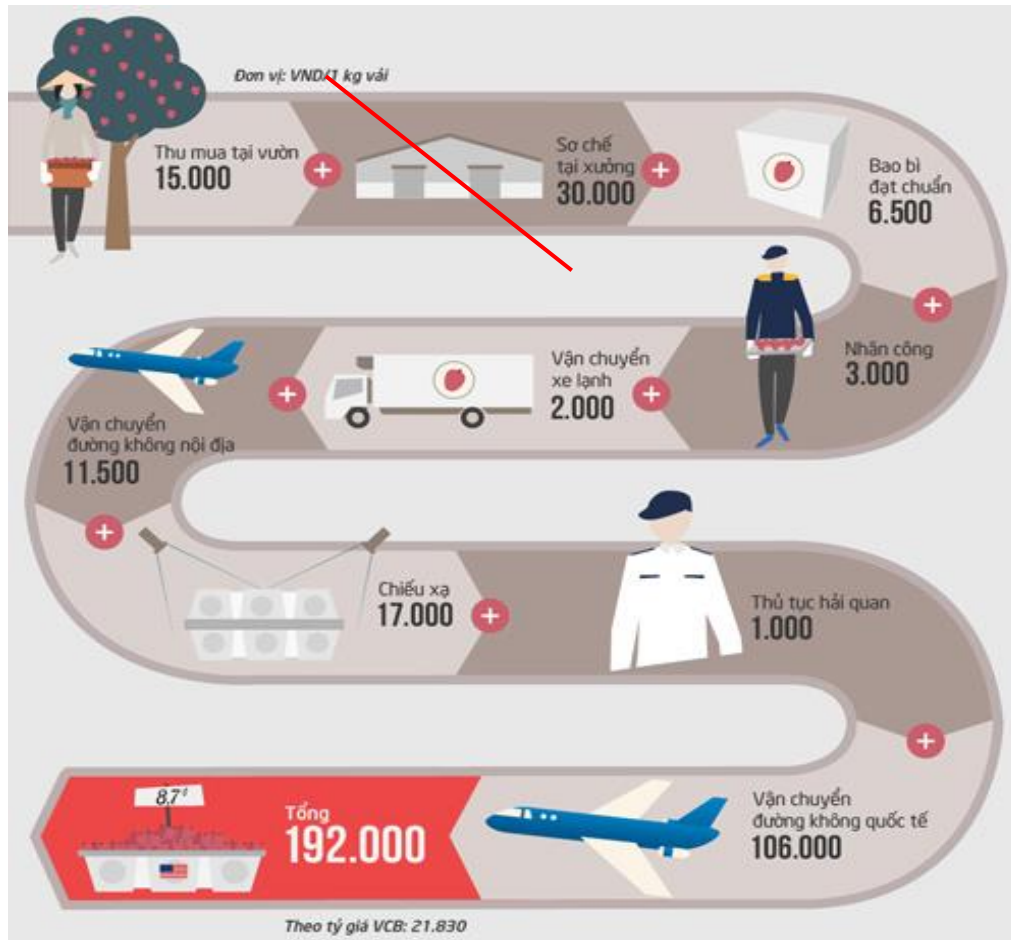
Sử dụng mô hình Cross Docking?



Trong mô hình truyền thống, các kho duy trì lượng hàng cho đến khi có đơn hàng của khách. Sau đó, các sản phẩm được chọn, đóng gói và chuyển đi. Khi các đơn hàng bổ sung đến kho, chúng được lưu trữ cho đến khi khách hàng được xác định.

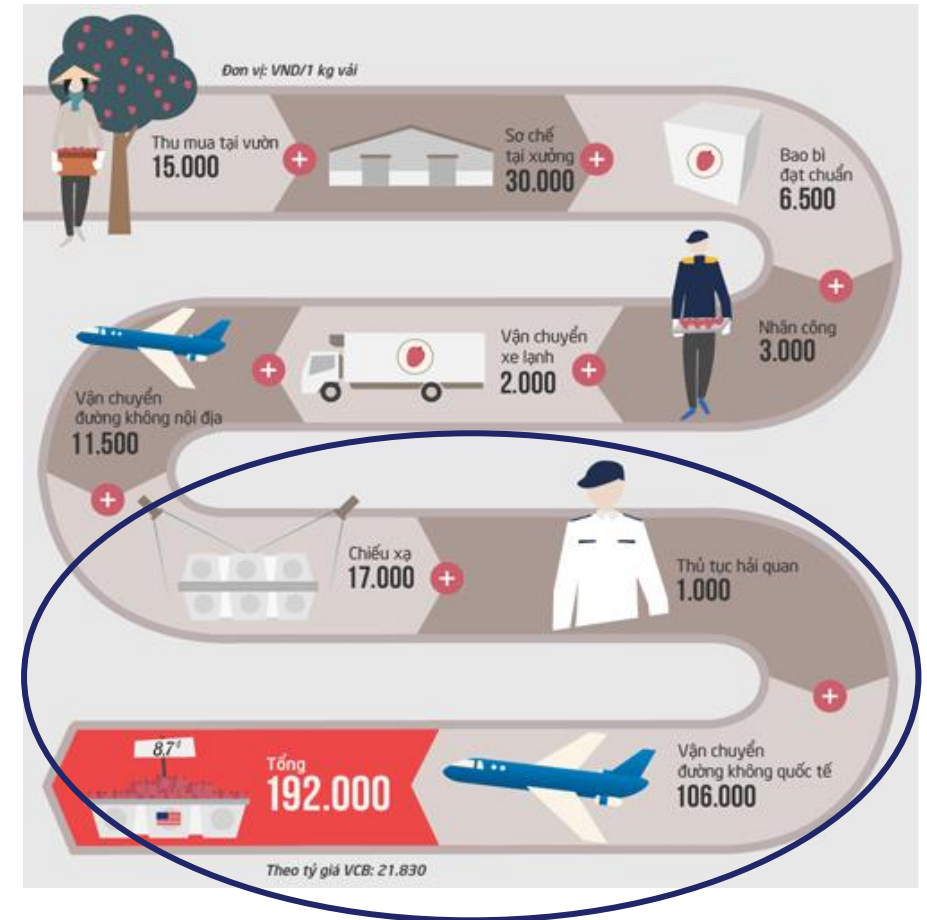
Trong mô hình **Cross Docking**, khách hàng được biết trước về sản phẩm đến kho và sản phẩm này không có nhu cầu để lưu trữ. Vì vậy, **nét đặc trưng** của Cross Docking là **thời gian hàng hóa chuyển đến kho và địa điểm xuất hàng được biết trước**.

Kho hàng (Warehouse)

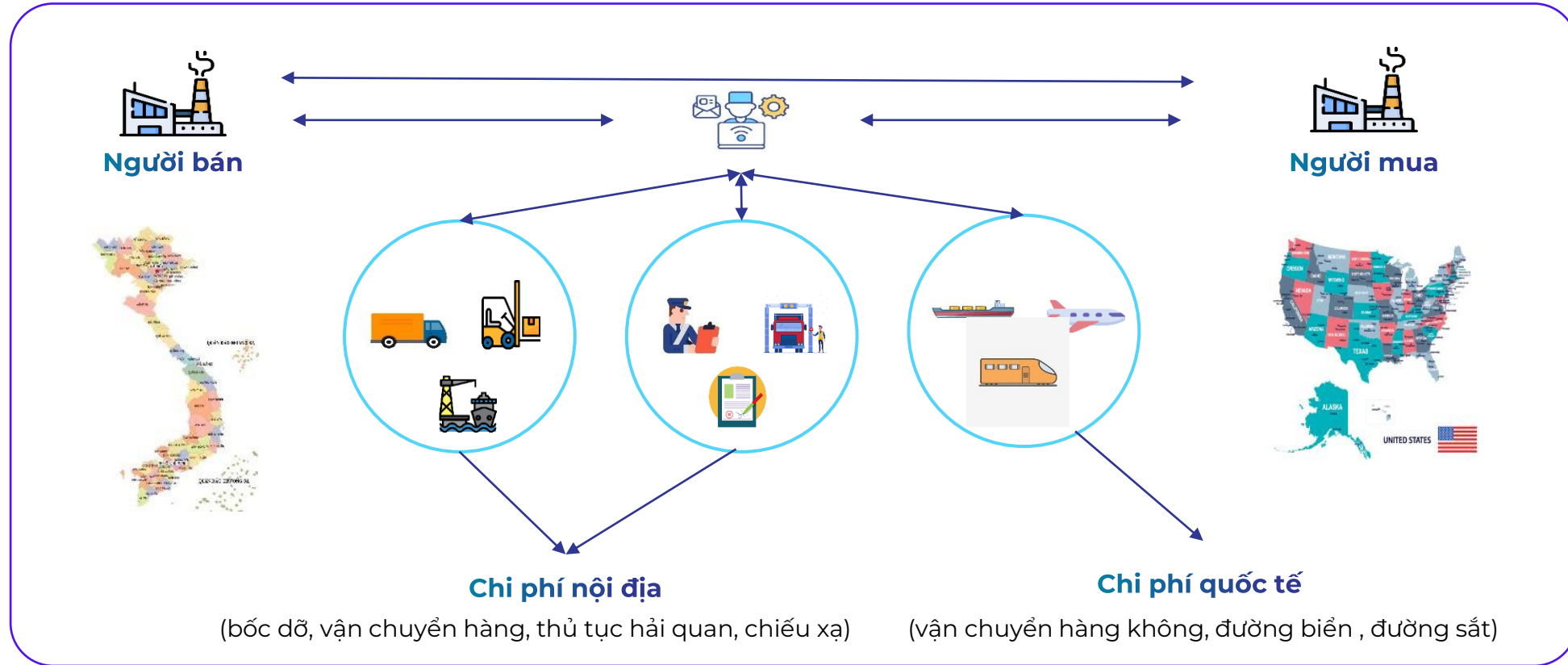


Giả sử các hoạt động tối ưu trong quá trình xử lý hàng tại kho có thể giúp giảm thiểu chi phí xuống còn **25.000 vnd**

Vận tải quốc tế (Forwarding)



Vận tải quốc tế (*Forwarding*)



Freight forwarding = giao nhận vận tải quốc tế (có thể bao gồm cả nội địa).

Forwarder = đơn vị, công ty hay những người đứng ra cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa quốc tế (có thể bao gồm cả nội địa).

Forwarder (Forwarding)

- **Forwarder** giữ một trọng trách rất quan trọng để giúp việc **vận chuyển** hàng hóa từ nơi xuất đến nơi nhận diễn ra **thuận lợi, suôn sẻ**.
- Xử lý thủ tục xuất nhập khẩu nhanh gọn với kinh nghiệm lâu năm trong nghề, **Forwarder** hiểu rõ các bước cần xử lý cho những lô hàng xuất nhập khẩu giúp hàng hoá được giao đúng tiến độ.

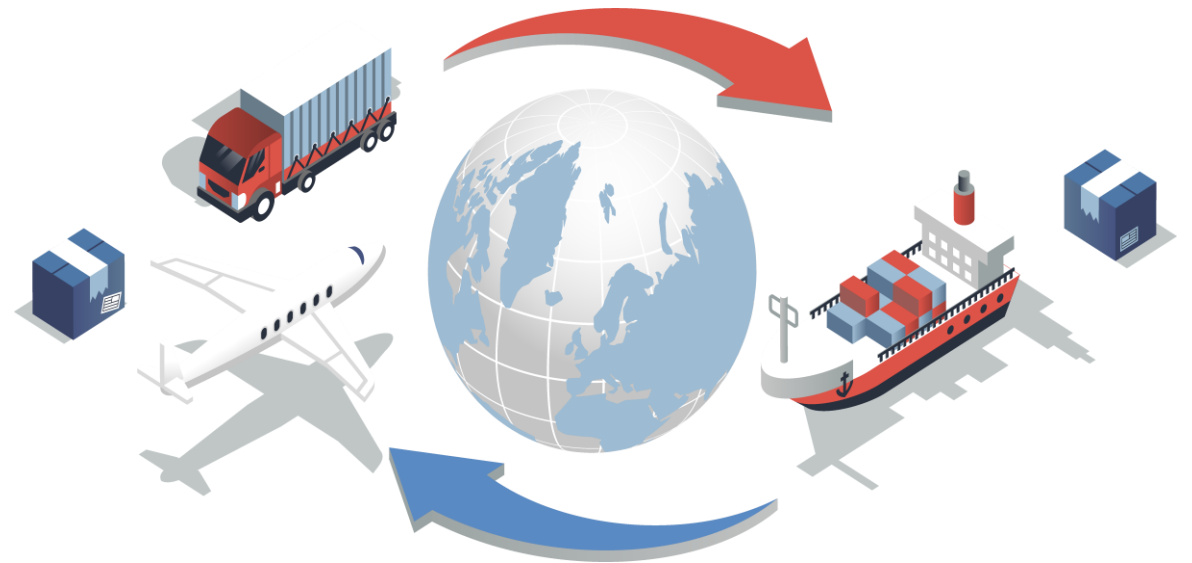
- **Forwarder** có thể **liên kết với mạng lưới hãng tàu** và **nhà vận chuyển lớn** hơn chủ hàng.

Điều này giúp họ **có thể chọn được** phương án vận chuyển và hãng vận chuyển phù hợp với nhu cầu của bạn nhất. Nếu không, bạn sẽ phải mất rất nhiều thời gian để làm điều này đấy.

Nhờ vào mối quan hệ rộng đó, họ có thể **thương lượng và nhận được mức giá ưu đãi** từ các hãng vận chuyển.

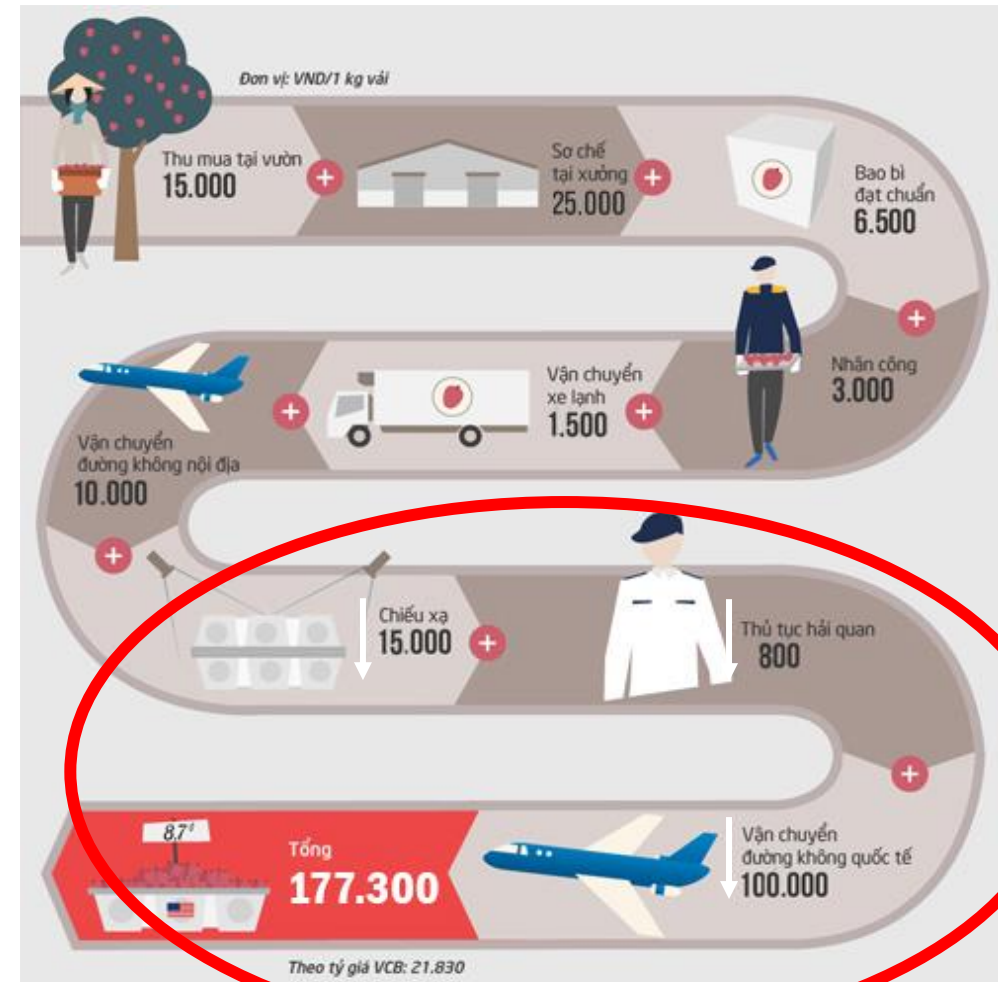
Điều mà hầu như bạn sẽ không dễ dàng tự thực hiện được và đôi khi dễ bị “hớ” khi mặc cả cước phí nếu bạn không rành.

- **Forwarder** không những là trung gian vận chuyển mà còn hỗ trợ rất nhiều đối với các chủ hàng đi hàng lẻ ➡ Tiết kiệm chi phí cho chủ hàng lẻ.
- Với số lượng hàng ít bạn sẽ phải trả mức phí khá cao nếu liên hệ trực tiếp với hãng.
Lúc này, **Forwarder** là người đứng ra gom hàng lẻ để đóng container giúp chủ hàng tiết kiệm khá nhiều chi phí.
- **Forwarder** hỗ trợ chủ hàng làm việc với nhà vận chuyển quốc tế để quá trình giao nhận hàng hoá diễn ra nhanh chóng và đúng kế hoạch.



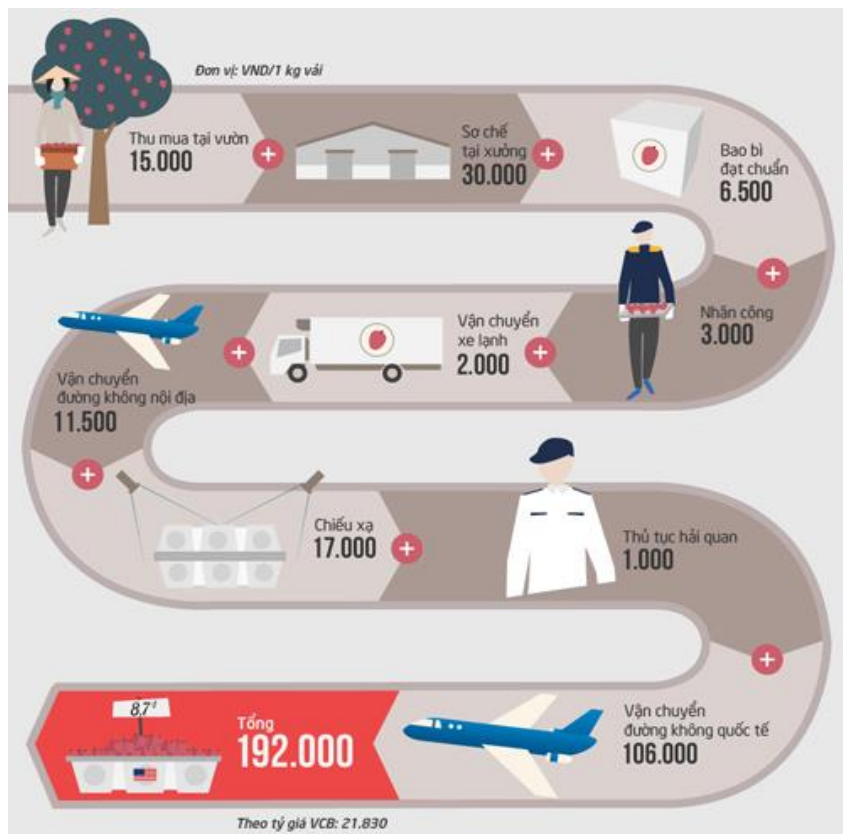
Vận tải quốc tế (Forwarding)

Giả sử thông qua forwarder, chúng ta đã có thể giảm chi phí chiếu xạ, thủ tục hải quan, cũng như vận tải quốc tế

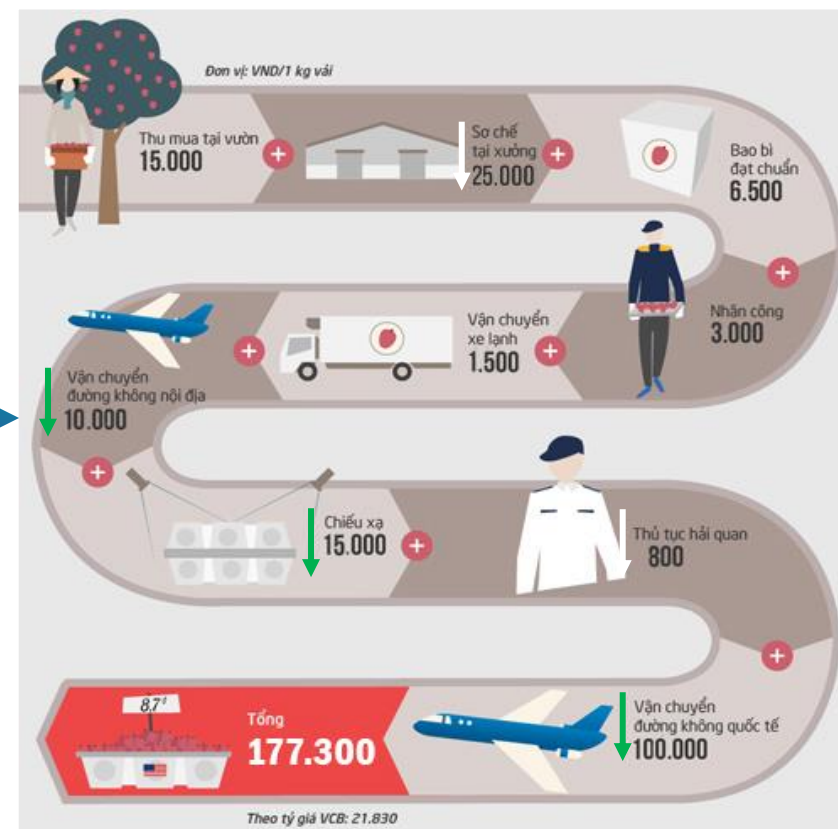


Kết luận

Vậy nhờ việc tối ưu các khâu trong quá trình logistics, ta có thể có được mức giá tốt hơn như sau:



Trước



Sau

Kết luận

Logistics: Là quá trình quản lý, lập kế hoạch, triển khai và điều phối các hoạt động liên quan đến việc **vận chuyển, lưu trữ và quản lý hàng hoá và dịch vụ**

Trong đó bao gồm những công việc như: Nhận hàng, Vận chuyển, Lưu kho, Lưu bãi, **Đại diện làm thủ tục hải quan hoặc các thủ tục giấy tờ khác**, trực tiếp hoặc gián tiếp tư vấn khách hàng, tham gia Đóng gói bao bì, Ghi ký mã hiệu, Giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng

Mục tiêu của Logistics trong hoạt động kinh doanh:

1. **Giảm thiểu chi phí**
2. **Hoàn thiện và tiêu chuẩn hoá chứng từ trong kinh doanh quốc tế**





Warehouse Management Service

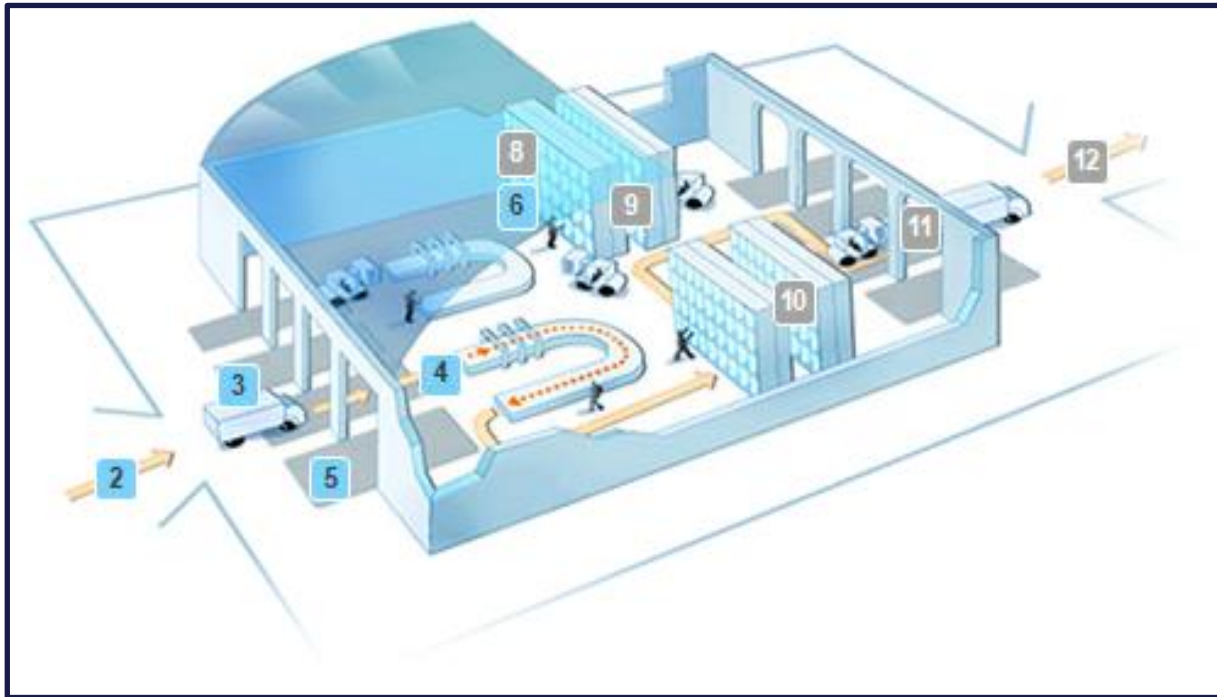


Warehouse



Quản lý kho bao gồm việc kiểm soát và giám sát một cách có hệ thống các hoạt động và quy trình khác nhau của kho. Nó nhằm mục đích tối ưu hóa việc sử dụng không gian, lao động và tài nguyên đồng thời đảm bảo sự di chuyển hàng hóa kịp thời và chính xác.

Inside Warehouse

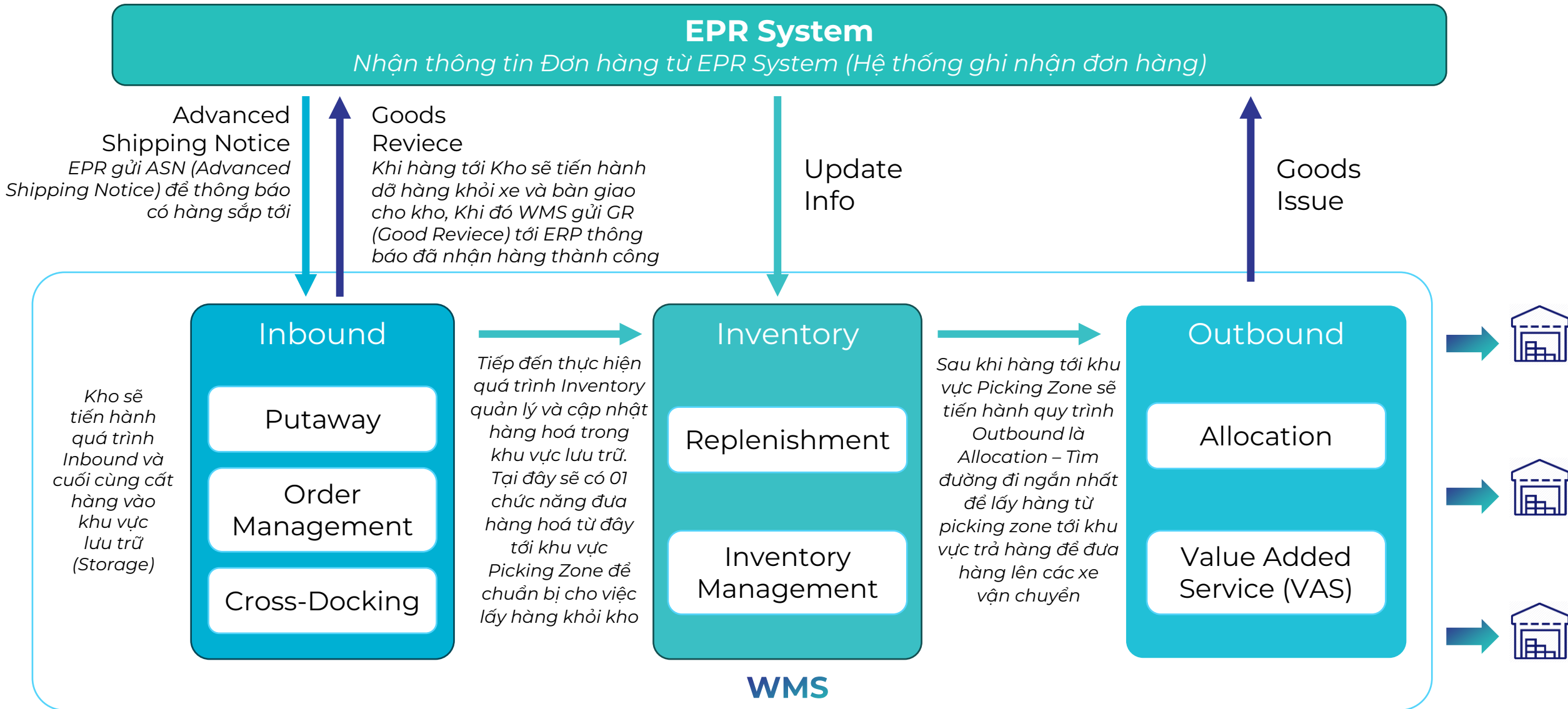


Sơ đồ mẫu của Warehouse

1. Information of goods to be Received
2. Gate-In
3. Unloading
4. Goods Receipt
5. Cross-Docking
6. Put-away
7. Information of Goods to be Issued
8. Stock Replenishment
9. Wave Planning
10. Picking
11. Loading
12. Goods Issue

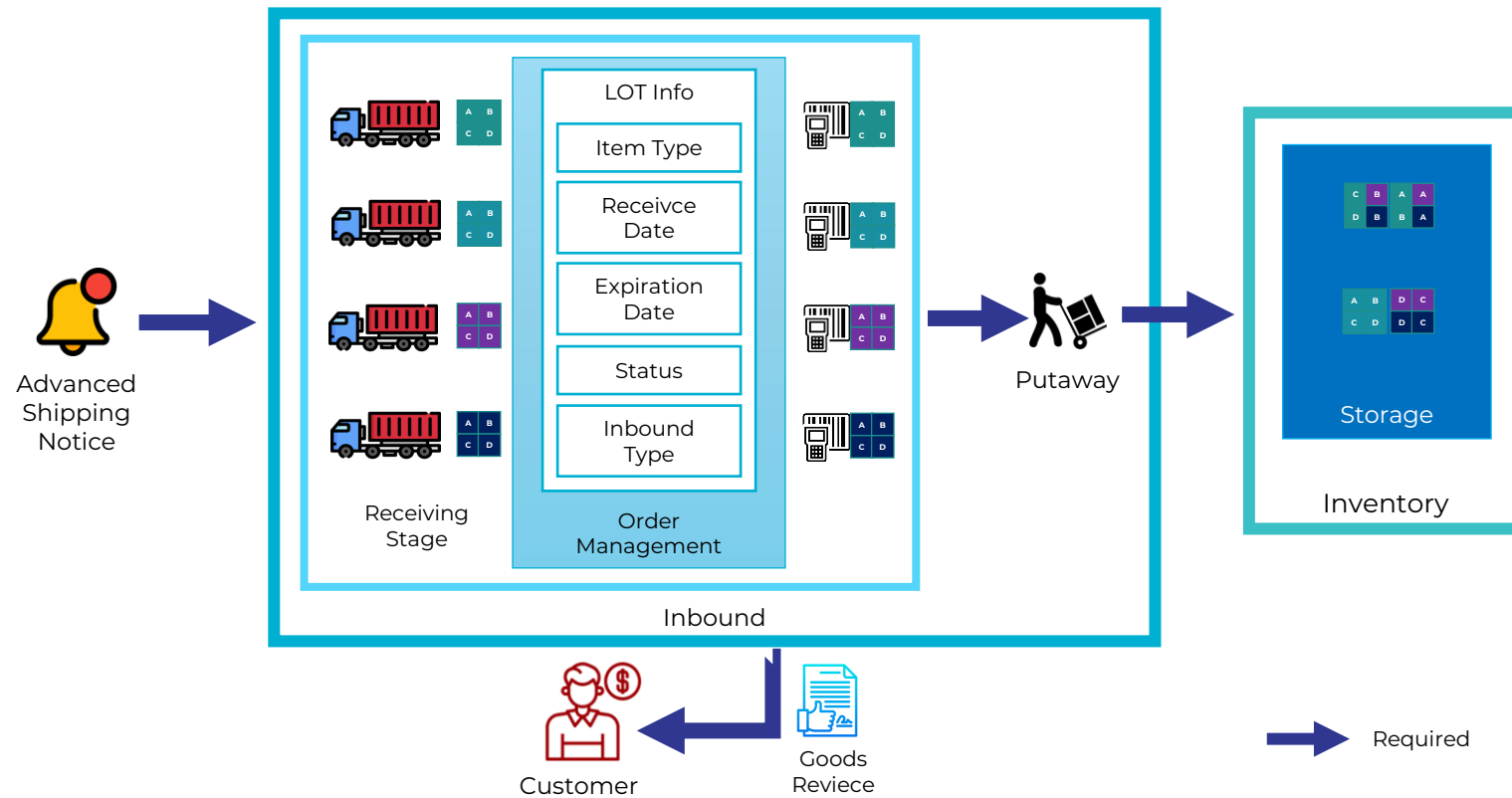
Warehouse Management System

(Quy trình và các chức năng chính của WMS)



Warehouse Management System

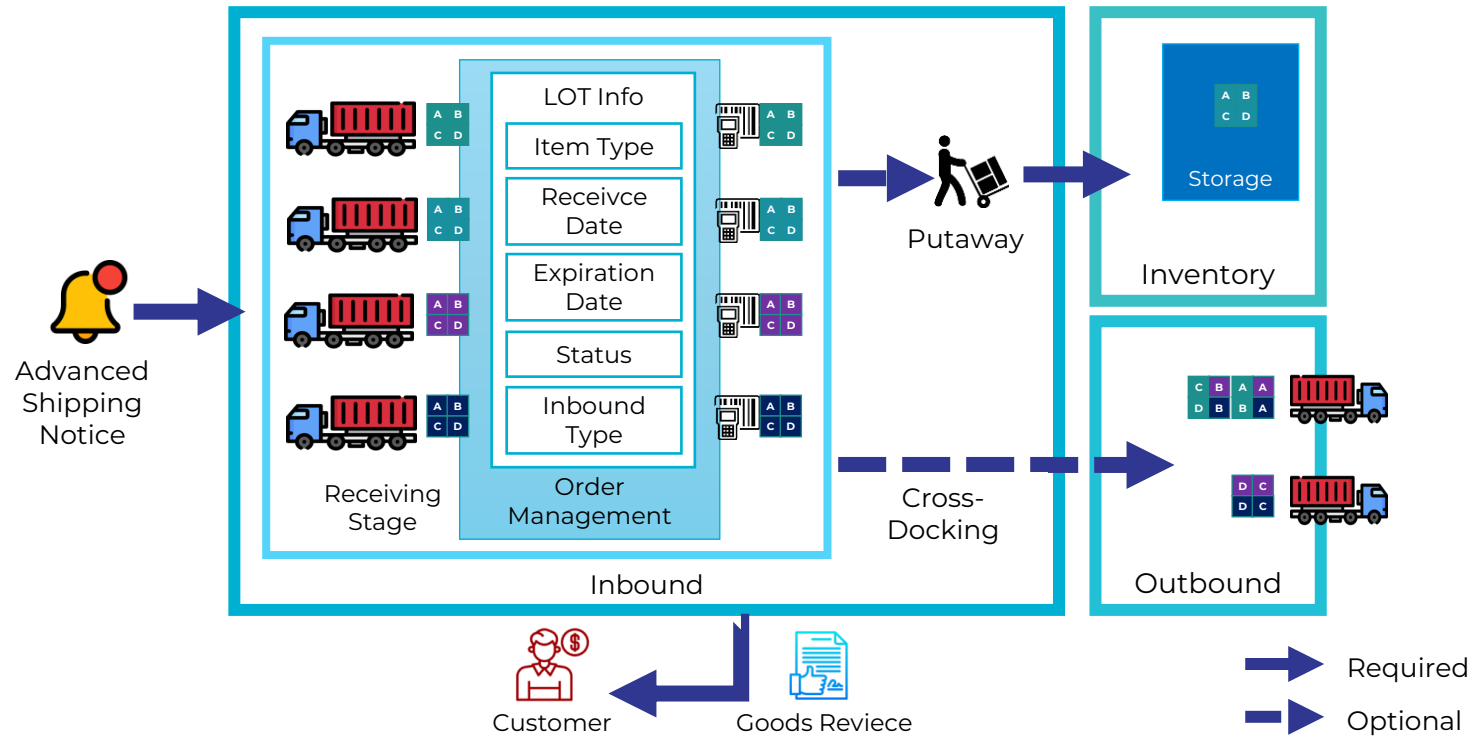
WMS - Inbound



- Sau khi xe tới Warehouse sẽ tiến hành dỡ hàng xuống khu vực Receiving Stage.
- Sau khi kiểm hàng và xác nhận dỡ hàng thành công WMS sẽ nhập thông tin các đơn hàng vào hệ thống đồng thời tạo các mã Barcode gắn vào các Item.
Đồng thời gửi GR tới khách hàng để thông báo hàng đã tới kho.
- Cuối cùng Tùy thuộc vào từng loại hàng – hàng sẽ được đưa vào vị trí trong kho (Putaway) theo các đặc điểm của hàng và các vị trí còn trống trong kho.
- Để làm dc điều đó hệ thống sẽ sử dụng các Chiến lược cất hàng để tìm vị trí phù hợp trong kho.
- Các Strategies này đc định nghĩa cũng như config trực tiếp trên hệ thống.

Warehouse Management System

WMS – Inbound – Cross Docking



- Ngoài việc lưu trữ hàng vào trong kho Warehouse có thể đảm nhận thêm 1 chức năng khác đó là Cross Docking như của DC.
- Hàng hoá ko cần lưu trữ mà sẽ đi thẳng tới khu vực outbound để xuất hàng.
- Cross – Docking là chức năng để sắp xếp lại hàng hoá trên mỗi chuyến xe để tối ưu chi phí và quãng đường vận chuyển hàng hoá tới Customer.

Warehouse Management System

WMS – Inventory

Not Change Location



Search

(Tìm kiếm vị trí của hàng trong kho)



Hold

(Giữ hàng trong giỏ)



Change

(Cập nhật thông tin hàng như loại hàng, thông tin order,...)



Count

(Kiểm đếm số lượng hàng hoá trong kho)



Adjust

(Cập nhật lại số lượng hàng thực tế trong kho)

Change Location



Move

(Thực hiện thay đổi vị trí của hàng trong kho)



Stock Transfer Order

(Yêu cầu thay đổi thông tin hoặc vị trí của hàng trong kho của khách hàng.
VD: Khi có hàng hoá bị lỗi khách hàng sẽ gửi 1 STO để yêu cầu chuyển hàng đó tới Damaged Cell (Nơi chứa hàng hư hỏng) được chỉ định))



Replenishment

(Thêm hàng vào khu vực xuất hàng – Picking Zone của quá trình Outbound)

Storage

Warehouse Management System

WMS – Storage Layout

ULD - Unit Loading Device

Pallet



Piece



Box



Warehouse Management System

WMS – Storage Layout

Kho được chia thành các khu vực:

AREA



Mỗi ô trong Rack được gọi là các

CELL

Mỗi hàng trong Zone được gọi là một

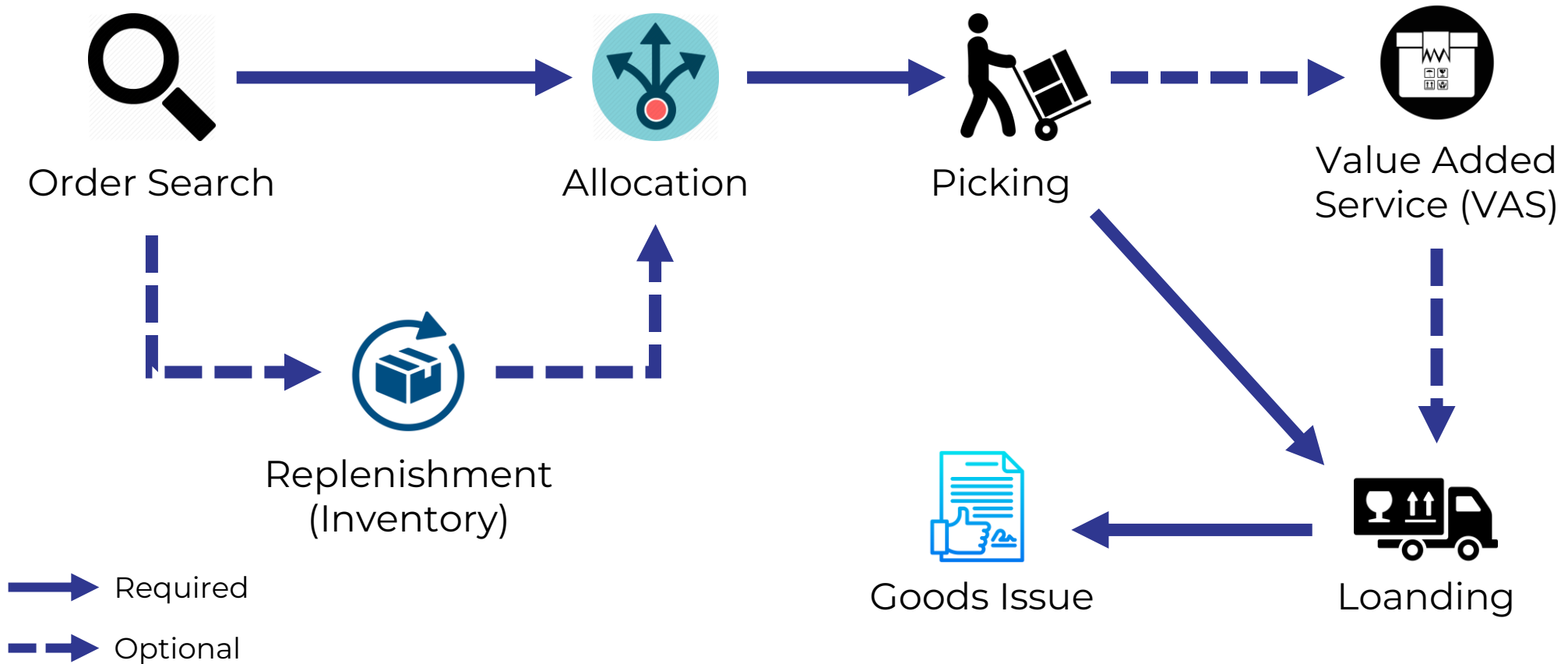
RACK

Mỗi khu vực sẽ có các giá hay còn đc gọi là:

ZONE

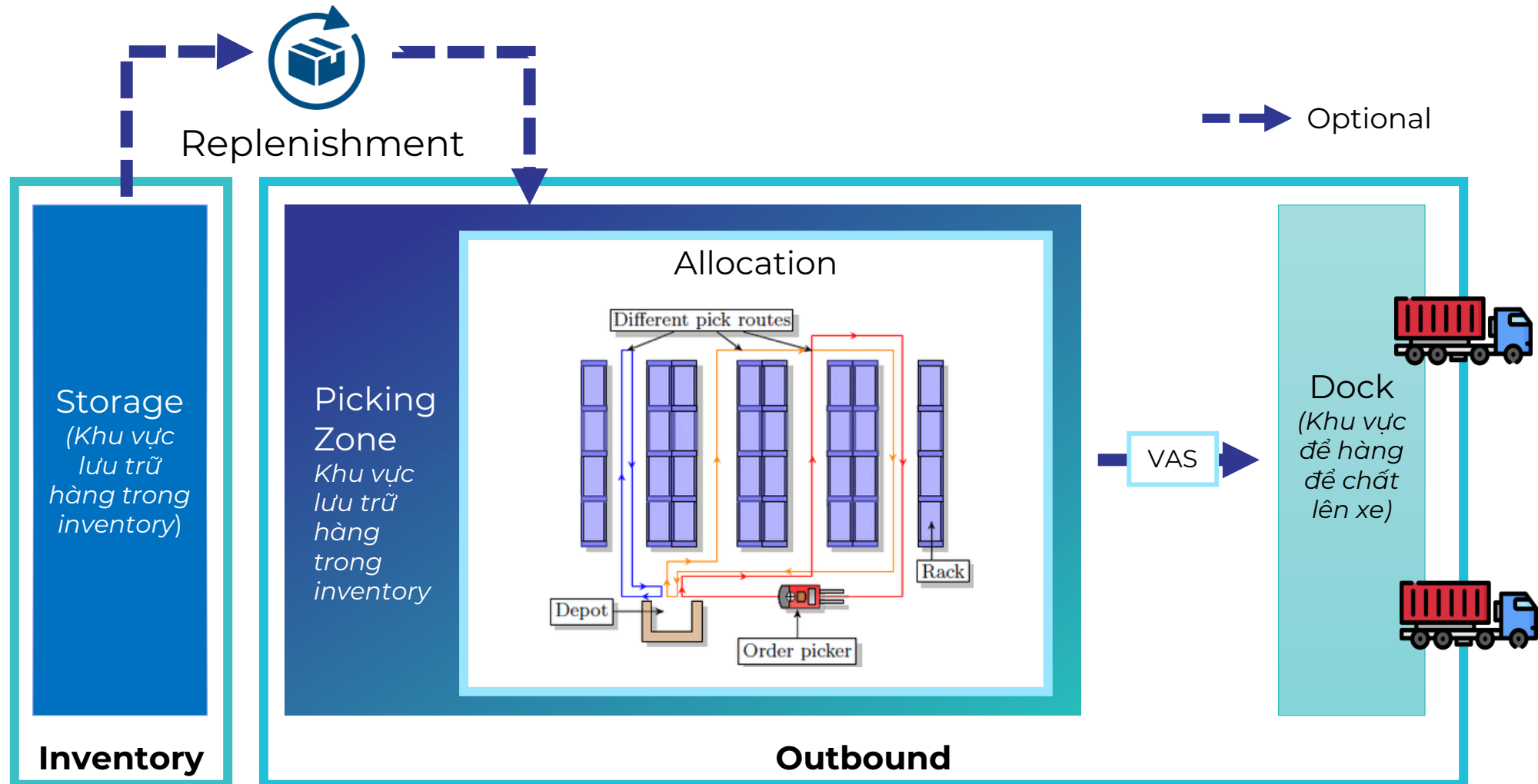
Warehouse Management System

WMS – Outbound



Warehouse Management System

WMS – Outbound



Thank you!